

Kế thừa và hoàn thiện tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII

ThS TRỊNH THỊ THỦY

Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà; Email: trinhthuy90.tq@gmail.com

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền là những tư tưởng về Nhà nước pháp quyền trong đó nhấn mạnh Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; tôn trọng quyền con người, quyền công dân và cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước. Tư tưởng của Người thể hiện trình độ kết hợp nhuần nhuyễn quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin với việc kế thừa, tiếp thu có chọn lọc kho tàng tri thức, kinh nghiệm của nhân loại ở cả phương Đông và phương Tây. Tư tưởng này là nền tảng cho việc hoàn thiện thể chế Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được thể hiện trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII.

Từ khóa: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; tư tưởng Hồ Chí Minh; Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII.

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng về nhà nước pháp quyền XHCN là một trong những nội dung chủ yếu mang tính chính trị và thời đại. Tư tưởng về nhà nước pháp quyền của Người chứa đựng những triết lý sâu sắc về bản chất của nhà nước pháp quyền, quyền lực của nhân dân, mối quan hệ biện chứng giữa pháp luật và các quy tắc ứng xử xã hội khác. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền trong đó có các nội dung lớn như: 1- nhà nước thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân 2- nhà nước tôn trọng bảo đảm quyền con người, quyền công dân, 3- kiểm soát quyền lực nhà nước, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong bộ máy nhà nước, luôn có giá trị vô cùng quý báu trong công cuộc đổi mới đất nước, trong sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa và hoàn thiện.

Thứ nhất, Nhà nước thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “Nhà nước Việt Nam mới - Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) là một Nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân”⁽¹⁾. Theo Người, nhà nước của nhân dân là nhà nước mà tất cả mọi quyền lực trong nhà nước

và trong xã hội đều thuộc về nhân dân. Người khẳng định: “Trong nước Việt Nam dân chủ cộng hòa của chúng ta, tất cả mọi quyền lực đều là của nhân dân”⁽²⁾. Như vậy, chủ thể tối cao của mọi quyền lực là nhân dân.

Tiếp thu tư tưởng của Hồ Chí Minh, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII nhận định: Đảng và Nhà nước ta thời gian qua đã “Ban hành và thực hiện có hiệu quả nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân”⁽³⁾. Tuy vậy, Đảng cũng đã thẳng thắn thừa nhận: “Các nguồn lực, tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chưa được phát huy tốt. Một số tổ chức cơ sở đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa gương mẫu, chưa thực sự tôn trọng ý kiến, kiến nghị của nhân dân và giải quyết kịp thời các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân. Quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm”⁽⁴⁾. “Cơ chế kiểm soát quyền lực chưa hoàn thiện; vai trò giám sát của nhân dân chưa được phát huy mạnh mẽ”⁽⁵⁾.

Thực tiễn công cuộc đổi mới cho thấy Đảng ta “luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và

phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”⁽⁶⁾. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân”⁽⁷⁾.

Đặc biệt, Đảng khẳng định rất rõ ràng trong Văn kiện XIII: “Bản chất của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; đổi mới phương thức vận hành của Nhà nước theo hướng hoàn thiện thể chế, phát huy dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân”⁽⁸⁾. Thời gian tới, Đảng xác định: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị”⁽⁹⁾ và quyết tâm “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước”⁽¹⁰⁾. Điều này đã chứng minh Đảng ta đang kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân nhưng cũng đang hoàn thiện và phát triển tư tưởng đó đáp ứng yêu cầu phát triển của thời đại.

Thứ hai, Nhà nước tôn trọng bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Trong bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp cận quyền con người một cách toàn diện. Người đề cập đến các quyền tự nhiên của con người: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”⁽¹¹⁾. Đây là một trong những bản tuyên ngôn nhân quyền có tinh thần cách mạng, khoa học và nhân văn cao cả; phản ánh một tầm nhìn thời đại, một tư duy sắc sảo về quyền con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người không chỉ dừng lại ở quyền bình đẳng, quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc mà Người còn bàn tới quyền làm chủ, quyền được pháp luật bảo vệ, quyền đi lại, cư trú, quyền làm công dân, quyền hôn nhân và xây

dựng gia đình, quyền sở hữu tài sản, quyền tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo... Có thể nói, quyền con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh là một khái niệm phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu trên các phương diện quyền dân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

Hơn 75 năm qua, quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam luôn được Đảng và Nhà nước chú trọng, thể hiện rõ trong việc hoạch định và thực hiện chính sách. Tư tưởng bảo vệ quyền con người, quyền công dân được thể hiện rất rõ trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII: “Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng và quyền lợi chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu để phấn đấu”⁽¹²⁾. Đảng đã khẳng định “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng quy trình lập pháp, tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân”⁽¹³⁾, cần “Tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp năm 2013”⁽¹⁴⁾. Bên cạnh những quan điểm chỉ đạo chung, Văn kiện XIII khẳng định thêm nội dung này trong các lĩnh vực cụ thể như lĩnh vực tư pháp: “Hoạt động tư pháp phải có trọng trách bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân”⁽¹⁵⁾.

Từ các kỳ Đại hội VII (1991), Đại hội VIII (1996), Đại hội IX (2001), Đại hội X (2006) đến Đại hội XI (2011), Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhấn mạnh, thực hiện phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”⁽¹⁶⁾ nhưng đến Đại hội XIII đã bổ sung thêm “dân giám sát, dân thụ hưởng”⁽¹⁷⁾ đây cũng chính là điểm đặc biệt có giá trị lớn lao về những chủ trương, quan điểm đổi mới về quyền con người, quyền công dân.

Những định hướng trên của Đảng đã cho thấy sự kế thừa và hoàn thiện tư tưởng của Hồ Chí Minh về một Nhà nước pháp quyền tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Có thể nói, những quan điểm này là nền tảng cho việc xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật của Việt Nam trong thời gian tới hướng tới con người và vì con người.

Thứ ba, kiểm soát quyền lực nhà nước, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong bộ máy nhà nước.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, kiểm soát quyền lực nhà nước là tất yếu. Theo Người, trong nhà nước kiểu mới, thanh tra, kiểm tra, giám sát là các biện pháp hữu ích giúp phát hiện, ngăn chặn, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các hiện tượng tiêu cực khác. Người nhấn mạnh: “Muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy; muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không, muốn biết ai ra sức làm, ai làm cho qua chuyện, chỉ một cách, là khéo kiểm soát. Kiểm soát khéo bao nhiêu, khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi”⁽¹⁸⁾.

Về hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước, theo Hồ Chí Minh trước hết, cần phát huy vai trò, trách nhiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Các cấp ủy đảng phải tăng cường công tác kiểm tra. Vì kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân”⁽¹⁹⁾. Đặc quyền, đặc lợi và tham ô, lãng phí, quan liêu, Hồ Chí Minh coi đó là giặc trong lòng cũng chính là giặc nội xâm, thứ còn nguy hiểm hơn cả giặc ngoại xâm. Người nói: “lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức”⁽²⁰⁾. Ngày 27.11.1946, Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh ấn định hình phạt tội đưa và nhận hối lộ với mức từ năm năm đến hai mươi năm tù khổ sai và phải nộp phạt gấp đôi số tiền nhận hối lộ. Ngày 2.1.1946, Hồ Chí Minh ký lệnh nói rõ tội tham ô, trộm cắp đến mức cao nhất là tử hình.

Kế thừa và phát triển tư tưởng trên, Đại hội Đảng lần thứ XIII đã đánh giá “Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí chuyên biến mạnh mẽ, có bước đột phá, được tiến hành quyết liệt, có hiệu quả, ngày càng đi vào chiều sâu, gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống”⁽²¹⁾. Tuy vậy, Đảng cũng nhận định khách quan: “Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở một số địa phương, bộ, ngành chưa có chuyển biến rõ rệt; công tác phòng ngừa tham nhũng ở một số nơi còn

hình thức. Việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí vẫn còn hạn chế, nhất là việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí trong nội bộ cơ quan, đơn vị còn yếu; tình trạng những nhiễu, tiêu cực trong một số cơ quan, đơn vị khu vực hành chính, dịch vụ công chưa được đẩy lùi. Tham nhũng, lãng phí trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn nghiêm trọng, phức tạp, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, gây bức xúc trong xã hội. Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta”⁽²²⁾. Trên cơ sở đó, Đảng đưa ra định hướng là “tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu...”⁽²³⁾ và điều này được khẳng định nhiều lần trong văn kiện với các cụm từ đẩy mạnh, kiên quyết và giành riêng một mục là mục số 9 trong phần XIV Văn kiện Đại hội để chỉ đạo về vấn đề này. Đảng đã thực sự coi: Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, triệt để hơn, hiệu quả hơn”⁽²⁴⁾.

Đảng đã đề ra các biện pháp về kiểm soát quyền lực nhà nước, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong bộ máy nhà nước cụ thể: Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng, lãng phí, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kiên trì giáo dục,

rèn luyện đức tính liêm khiết, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, trước hết trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế - xã hội, về kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nhất là các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; cơ chế bảo vệ, khuyến khích những người làm công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý tham nhũng cũng như với người tố cáo, tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, đồng thời xử lý nghiêm những người lợi dụng chống tham nhũng, lãng phí để vu khống, gây mất đoàn kết nội bộ; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý; đẩy mạnh thực hiện chế độ thanh toán không dùng tiền mặt. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí; kiên quyết thu hồi tài sản tham nhũng; kịp thời xử lý, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có biểu hiện tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, vôi vĩnh, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, bảo đảm liêm chính, trong sạch, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng và các cơ quan tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng. Từng bước mở rộng phạm vi phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài nhà nước, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân và cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chính sách tiền lương, nâng cao thu nhập và có chính sách nhà ở, bảo đảm cuộc sống để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác⁽²⁵⁾.

Đại hội XIII diễn ra trong bối cảnh đất nước ta đang đứng trước những thời cơ và thách thức đan xen, nhiều vấn đề chiến lược mới đặt ra cần phải được giải quyết đang tác động mạnh mẽ tới đời sống kinh tế - chính trị - xã hội của đất nước ta. Đảng đã khơi thông mọi nguồn lực, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN gắn với phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiếp tục đà phát triển đất nước nhanh và bền vững. Với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển”⁽²⁶⁾ Đại hội XIII thể hiện bản lĩnh, ý chí kiên cường và quyết tâm đi tới của cả dân tộc vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁽²⁷⁾.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền cùng với lý luận của Đảng được cụ thể hoá trong các nội dung cơ bản như Nhà nước thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Nhà nước tôn trọng quyền con người, quyền công dân; Nhà nước có biện pháp kiểm soát quyền lực nhà nước, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong bộ máy nhà nước. Tư tưởng Hồ Chí Minh luôn là kim chỉ nam chỉ đường cho mọi hoạt động xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN trong thời đại mới của Đảng, Nhà nước ta. Với định hướng đúng đắn, khát vọng phát triển mạnh mẽ và quyết tâm xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nhất định sẽ giành được thắng lợi to lớn vì một nước Việt Nam giàu mạnh, hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu, thực hiện thành công di nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc ta./.

(1) Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb. CTQG, H., 2021, tr.143.

(2) Hồ Chí Minh (1994), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, T.8, tr.262.

(3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (12), (13), (14), (15), (16), (17), (21), (22), (23), (24), (25) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.I, tr.70, 88 - 89, 89, 27, 95, 99 - 100, 175-179, 118, 28, 28, 71, 173, 173, 173, 92-93, 118, 193, 196.

(11), (19), (20) Hồ Chí Minh (1994), *Sđđ*, Nxb. T.4, tr.11, 326, 65.

(18) Hồ Chí Minh (1994), *Sđđ*, T.5, tr.327.

(26), (27) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb. CTQG Sự thật, T. II, tr.11, 11.